

Bản án số: 61/2017/HSST
Ngày: 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu – Chủ tịch hội nông dân thành phố Tuy Hòa
2. Ông Lương Văn Cang – Giáo viên trường THCS Nguyễn Du

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc, công chức Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Phong, Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 20 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Văn Đình H, sinh năm: 1984; Trú tại: 03/4 LTT, phường 1, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: thợ hàn; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; cha Văn Đình P (chết), mẹ Lê Thị T, sinh năm 1948; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 21/5/2015, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2015; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/01/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố TH khởi tố điều tra về tội Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa;

-Bị hại: ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1975.

ĐKNKTT: 354 THĐ, phường 6, thành phố TH, tỉnh Phú Yên

Trú tại: Tổ 10, Khu phố D, phường 7, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Thúc N, sinh năm: 1982

ĐKNKTT: 168 Nguyễn Tất T, phường 2, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Trú tại: Khu phố 3, phường 2, thành phố TH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1961

Trú tại: 188 Nguyễn Tất T, phường 8, thành phố TH, tỉnh Phú Yên (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/02/2017, sau khi mượn được xe 78H5-3762 của anh N. Bị cáo H điều khiển xe đi trên đường K theo hướng Tây Đông. Khi đi ngang qua nhà của anh T ở Tổ 10, khu phố ND, phường 7, thành phố TH, phát hiện cửa nhà anh T mở, bên trong không có người, nên bị cáo dừng xe mô tô trước nhà rồi vào nhà lén lấy 01 bức tượng phật bà Quan Âm bằng gỗ để ở trên bàn thờ ông địa và đi ra ngoài thì bị anh T phát hiện truy hô. H ôm bức tượng chạy ra khỏi nhà khoảng 01 mét thì ném bức tượng lại rồi chạy bộ tẩu thoát.

Ngày 23/3/2017, Hội đồng định giá tài sản thành phố TH kết luận: 01 bức tượng phật bà Quan Âm, làm bằng gỗ hương, cao 60cm, đế có diện (38x28) cm trị giá: 7.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 53/VKS-HS ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố Văn Đình H về tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Đình H khai nhận diễn biến vụ án như nội dung Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến trình bày: đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về việc bồi thường. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N trình bày: Xe mô tô biển số 78H5-3762, mua của người thanh niên không rõ họ tên, ở đâu với giá 4.000.000đ, giấy đăng ký xe mô tô do bà Huỳnh Thị Thu H đứng tên. Khi mua xe giữa hai bên không làm giấy tờ mua bán. Ngày 07/2/2017, Văn Đình H đến nhà anh N hỏi mượn xe để đi công chuyện, hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản. (BL 43-45).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H trình bày:

Vào năm 2005, bà H có mua xe mô tô hiệu Novo, biển kiểm soát 78H5-3762 do H đứng tên trong giấy đăng ký xe. Năm 2016, trong lúc đang buôn bán thì có một người thanh niên không biết tên, ở đâu hỏi H mua xe. Nên bà H đã bán xe cho người thanh niên với giá 3.500.000đ. Khi mua bán không lập giấy tờ gì. Nay không có ý kiến gì về chiếc xe này (BL 50-52)

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Văn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Xử phạt bị cáo Văn Đình H từ 09 – 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về việc bồi thường nên đề nghị Tòa không xét.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78H5-3762 và giấy đăng ký xe cho anh Huỳnh Thúc N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 07/02/2017, bị cáo Văn Đình H đã có hành vi lén lút vào nhà anh T ở Tổ 10, khu phố D, phường 7, thành phố TH, tỉnh Phú Yên lấy 01 bức tượng Phật bà Quan Âm trị giá 7.000.000đ thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Văn Đình H là đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang bất an trong cộng đồng dân cư. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/8/2015, bị cáo không coi đó là bài học để nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật, không lo làm ăn lương thiện, chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà tiếp tục con đường phạm tội. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Văn Đình H tỏ ra ăn năn hối cải, thật thà khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Novo, biển kiểm soát 78H5-3762, do bị cáo H mượn của N. Lúc mượn xe bị cáo nói đi công việc. N hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Lời khai của anh N phù hợp lời khai bị cáo có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Căn cứ Điều 41 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS cần chấp nhận ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuyên trả xe mô tô biển số 78H5-3762 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78H5-3762 do H đứng tên cho anh N theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố TH và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên ngày 09/6/2017.

- Về án phí: Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Đình H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Tòa không xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả xe mô tô biển số 78H5-3762 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78H5-3762 do bà Huỳnh Thị Thu H đứng tên cho anh Huỳnh Thúc N theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố TH và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên ngày 09/6/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Đình H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

-Người TGT;
-VKSND TP. Tuy Hòa;
-Công an TP. Tuy Hòa;
-Chi cục THADS TP. Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoa Dung

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 03/TBĐC- TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Hoà, ngày 04 tháng 10 năm 2011

THÔNG BÁO

ĐÍNH CHÍNH BẢN ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2011/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Toà án nhân dân huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên xét xử vụ án hình sự đối với các bị cáo Lê Ngọc Tin, Nguyễn Tấn Hoan, Hồ Sỹ Diệu, Phan Quốc Việt về tội: “Trộm cắp tài sản”

Do có những sai sót trong khâu đánh máy, dò án nên cần được đính chính như sau:

1. Tại trang 8 dòng thứ 19 tính từ trên xuống của bản án nêu trên không ghi về vật chứng:

Nay được đính chính lại như sau:

Về vật chứng: xử lý theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát

3. Những phần khác của bản án sơ thẩm nêu trên vẫn giữ nguyên.

Nơi nhận:
HOÀ

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Phú Hoà;
- Công an H.Phú Hoà;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ

Thẩm phán

Nguyễn Ninh